

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI  
KHOA KẾ TOÁN  
BỘ MÔN KẾ TOÁN

-----\*\*\*-----

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

Ngành: Kế toán

### 1. Thông tin chung về học phần

#### Tên học phần:

Tiếng Việt: Kế toán tài chính 2

Tiếng Anh: Financial accounting 2

Mã học phần: DKT.01.19

Số tín chỉ: 03

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 138 tiết

+ Lý thuyết:	28 tiết
+ Bài tập, kiểm tra :	14 tiết
+ Thực hành và thảo luận nhóm	06 tiết
+ Tự học:	90 tiết

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: Thạc sỹ. Mai Thị Kim Hoàng

Chức danh: Phó khoa điều hành - Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT 0973442189; Email: Maihoangkt1610@gmail.com

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Thị Hải Vân

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0985293088; Email: uhdvannguyenhai.edu@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Nguyên Lý kế toán; Kế toán tài chính 1

3. Mục tiêu của học phần:

#### 3.1. Mục tiêu chung:

Học phần Kế toán tài chính 2 là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan tổ chức công tác kế toán các đối tượng cụ thể của kế toán như: Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, bán hàng, thu nhập, chi phí, xác định kết quả và phân phối kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, kế toán nguồn vốn và lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp

### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Vận dụng** kiến thức đã học để hạch toán kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp
- Người học **thể hiện** kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả
- Người học **thể hiện** năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

### 4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

**CLO 01: Vận dụng** để thực hành nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp

**CLO 02: Phân tích** được các nội dung liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp

**CLO 03: Đánh giá** được các ưu điểm, hạn chế liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp

**CLO 04: Đề xuất** các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp

**CLO 05: Làm tốt** cách hoạch toán các nghiệp vụ liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành; các nghiệp vụ bán hàng; Lập Báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán ban hành

**CLO 06: Rèn luyện** cho người học có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả

**CLO 07: Thể hiện** ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

**4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):**

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
<b>CLO 1</b>				H						
<b>CLO 2</b>					M					
<b>CLO 3</b>					M					
<b>CLO 4</b>					H					
<b>CLO 5</b>						H				
<b>CLO 6</b>								H		
<b>CLO 7</b>									H	M
<b>TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN</b>				H	H	H		H	H	M

*Trong đó:*

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6	CLO 7
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H			
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H		H	M
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H		M
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	M	M	H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M	M	H

*Trong đó:*

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

**4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6	CLO 7
<b>Chuyên cần</b> (tham gia đủ 100% số buổi)						H	H
<b>Hoạt động cá nhân tại lớp</b> (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H		H	M
<b>Hoạt động cá nhân tại nhà</b> (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M		H	M
<b>Hoạt động nhóm</b> (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H	H	H
<b>Thực hành</b> (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H		M	M	M
<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	H	H	H	H	M	M	M
<b>Kiểm tra cuối kỳ</b> (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H	M	M	M

*Trong đó:*

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

### 5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

### 6. Học liệu:

#### 6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1]. PGS.TS. Trương Thị Thủy; PGS.TS Ngô Thị Thu Hồng (chủ biên) (2019), Giáo Trình Kế toán tài chính doanh nghiệp, Học Viện Tài Chính - NXB Tài Chính,

#### 6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

[2] Luật Kế toán số 88/2015 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về kế toán, thuế

[3] Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chuẩn mực kế toán quốc tế

## 7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kế toán tài chính 2 bao gồm 4 chương, nhằm cung cấp những kiến thức chuyên sâu về Kế toán tài chính trong doanh nghiệp sản xuất. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành; kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính trong doanh nghiệp. Học phần Kế toán tài chính 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành, chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện hạch toán được các nghiệp vụ tính giá thành; bán hàng và lập báo cáo tài chính trong hoạt động kế toán tại doanh nghiệp.

## 8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 1	<p><b>Chương 1: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</b></p> <p><b>1.1. Nhiệm vụ Kế toán CPSX và giá thành sản phẩm</b></p> <p>1.1.1. Chi phí sản xuất và phân loại CPSX</p> <p>1.1.2. Giá thành và các loại giá thành</p> <p>1.1.3. Mối quan hệ giữa CPSX và giá thành sản phẩm</p> <p>1.1.4. Nhiệm vụ kế toán</p> <p><b>1.2. Đối tượng tập hợp CPSX và đối tượng tính giá thành</b></p> <p>1.2.1. Đối tượng tập hợp CPSX</p> <p>1.2.2. Đối tượng tính giá thành và căn cứ xác định</p> <p>1.2.3. Mối quan hệ giữa đối tượng THCP và ĐT tính Z</p>	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	<p>Thuyết giảng, Phát vấn,</p> <p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 208 đến trang 217</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 02 (Tập bài tập giáo viên phát tay)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 2	<p><b>1.3 Phương pháp kế toán tập hợp CPSX</b></p> <p>1.3.1. Phương pháp tập hợp</p> <p>1.3.2. Kế toán tập hợp CPSX theo khoản mục (TH Kế toán HTK theo PP Kế khai thường xuyên)</p> <p>1.3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>1.3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>1.3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất chung</p> <p>1.3.2.1. Kế toán tập hợp chi phí toàn doanh nghiệp</p> <p>- Chữa bài tập</p>	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 218 đến trang 223</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3</p> <p>+ Làm bài tập từ số 03 đến số 04 (Tập bài tập giáo viên phát tay)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>
Bài 3	<p>1.3.3. Kế toán tập hợp CPSX theo khoản mục (TH Kế toán HTK theo PP Kiểm kê định kỳ)</p> <p><b>1.4. Phương pháp tính giá thành sản phẩm</b></p> <p>1.4.1. Đánh giá sản phẩm dở dang</p> <p>- Chữa bài tập</p>	1	2			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>- Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>- Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận</p> <p>+ Làm bài tập từ số 05 đến số 08 (Tập bài tập phát tay)</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 4	<p>1.4.2. Phương pháp tính giá thành sản phẩm</p> <p><b>1.5. Kế toán tổng hợp CPSX kinh doanh theo yếu tố</b></p> <p>- Phân công lớp thành các nhóm (10 SV-15SV làm 1 nhóm), và hướng dẫn làm việc nhóm.</p> <p>- Giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</p>	2			1	6	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1 CLO2.2  CLO3.1,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 247 đến trang 251</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6</p> <p>+ Làm bài tập từ số 9 đến số 10 (Tập bài tập phát tay)</p> <p>+Chuẩn bị nội dung thảo luận</p>
Bài 5	<p><b>Chương 2: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh</b></p> <p><b>2.1.Nhiệm vụ kế toán bán hàng và xác định KQKD</b></p> <p>2.1.1 Bán hàng và các phương thức bán hàng</p> <p>2.1.2 Yêu cầu quản lý hàng bán, quá trình bán hàng, xác định KQKD</p> <p>2.1.3 Nhiệm vụ kết toán</p> <p><b>2.2.. Kế toán bán giá</b></p>	2	1			6	<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1,  CLO3.1,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 258 đến trang 263</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4 của</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<b>vốn hàng bán</b> 2.2.1. Giá vốn hàng bán và phương pháp xác định giá vốn hàng bán 2.2.2 Chứng từ và TK sử dụng 2.2.3 Trình tự kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu - Chữa bài tập							chương + Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tập bài tập phát tay chương 2) (Tài liệu bắt buộc)	
Bài 6	<b>2.3 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp DV</b> 2.3.1 Tổng quan về DT và điều kiện ghi nhận DT 2.3.2 Chứng từ kế toán và TK sử dụng 2.3.3 Trình tự kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu - CHỮA BÀI TẬP - KIỂM TRA BÀI SỐ 1	1	1	1	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 263 đến trang 294 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5,6,7, 8, 9, 10 + Làm bài tập từ số 04 đến số 6 (Tập bài tập phát tay chương 2) (Tài liệu bắt buộc)	
Bài 7	2.3.3 Trình tự kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu (Tiếp)	3			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học:	



Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
									+ Đọc giáo trình chương 7 từ trang 295 đến trang 310  + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 11, 12, 13
Bài 8	<p><b>2.4. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu</b></p> <p><b>2.5 Kế toán Chi phí bán hàng và chi phí QLDN</b></p> <p>2.5.1. Kế toán chi phí bán hàng</p> <p>2.5 2.Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp</p> <p><b>2.6.Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính</b></p> <p>2.6.1. Nội dung chi phí và doanh thu hoạt động tài chính</p> <p>2.6.2. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>2.6.3 Trình tự kế toán các nghiệp vụ chủ yếu</p> <p><b>2.7. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác</b></p> <p>2.7.1. Nội dung chi phí và thu nhập khác</p> <p>2.7 2. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>2.7.3 Trình tự kế toán các nghiệp vụ chủ yếu</p>	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1,  CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình  -Nội dung tự học:  + Đọc giáo trình chương 7 từ trang 310 đến trang 323  + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 14, 15

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<b>2.8 Kế toán chi phí thuế TNDN</b> <b>2.9 Kế toán xác định và phân phối kết quả HĐKD</b> - Chữa bài tập								
Bài 9	<b>Chương 3: Kế toán thanh toán và nguồn vốn chủ sở hữu</b> <b>3.1. Kế toán các khoản thanh toán</b> <b>3.1.1. Kế toán các khoản phải thu</b> 3.1.1.1. Kế toán phải thu khách hàng 3.1.1.2. Kế toán thuế GTGT được khấu trừ 3.1.1.3. Kế toán phải thu nội bộ 3.1.2.4. Kế toán phải thu khác 3.1.2.5. Kế toán khoản tạm ứng 3.1.2.6. Kế toán chi phí trả trước 3.1.2.7 Kế toán cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược -CHỮA BÀI TẬP	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1,  CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn  -Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình  -Nội dung tự học:  + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 333 đến trang 270  + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4  + Làm bài tập từ số 01 đến số 03  (Tài liệu bắt buộc)	
Bài 10	<b>3.1.2.8. Kế toán vay và nợ thuê tài chính</b> <b>3.1.2.9 Kế toán trái phiếu phát hành</b> 3.1.2.10 Kế toán nhận	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn  -Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình  -Nội dung tự học:	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	ký quỹ ký cược 3.1.2.11 Kế toán khoản thuế TNHL phải trả 3.1.2.12 Kế toán dự phòng phải trả 3.1.2.13 Kế toán quỹ khen thưởng, phúc lợi 3.1.2.14 Kế toán quỹ phát triển khoa học và CN 3.1.2.15. Kế toán quỹ bình ổn giá - CHỮA BÀI TẬP							+ Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 370 đến trang 389 + Làm bài tập từ số 04 đến số 06 (Tập bài tập phát tay chương 3)	
Bài 11	<b>3.2. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</b> 3.2.1. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu 3.2.2. Kế toán cổ phiếu quỹ 3.2.3 Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản 3.2.4. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái 3.2.5. Kế toán lợi nhuận chưa phân phối 3.2.6 Kế toán các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu 3.2.6.1 Kế toán quỹ đầu tư phát triển 3.2.6.2 .Kế toán quỹ hỗ trợ sắp xếp lại doanh nghiệp 3.2.6.3 Kế toán các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1, Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 289 đến trang 399 +Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6,7 +Làm bài tập từ số 07 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	- CHỮA BÀI TẬP								
Bài 12	<p>3.2.7. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>3.2.8. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp</p> <p>3.2.9. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ</p> <p>- CHỮA BÀI TẬP</p> <p>- GIAO BÀI TẬP THỰC HÀNH (BÀI TẬP LỚN) HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU CỦA BÀI THỰC HÀNH</p> <p>+ Lập chứng từ</p> <p>+ Ghi sổ Nhật ký chung</p> <p>+ Ghi sổ cái các TK</p> <p>+ Lập báo cáo tài chính cuối năm</p>	1	1		1	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1,  CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8.9.10</p> <p>+ Làm bài tập từ số 09 đến số 10</p> <p>(Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)</p>
Bài 13	<p><b>Chương 4 : Báo cáo tài chính</b></p> <p><b>4. 1. Tổng quan về BCTC DN</b></p> <p>4.1.1 Thông tin KTTC</p> <p>4.1.2 Báo cáo tài chính: Mục đích, tác dụng</p> <p><b>4.2. Hệ thống BCTC doanh nghiệp</b></p> <p>4.2.1 Hệ thống BCTC</p> <p>4.2.2 Đối tượng áp dụng, trách nhiệm lập và chữ ký trên BCTC</p> <p>4.2.3 Kỳ lập BCTC</p>	2			1	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO2.2,  CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 586 đến trang 620</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>4.2.4 Đồng tiền sử dụng để lập BCTC</p> <p>4.2.5 Thời hạn nộp và nơi nhận BCTC</p> <p>4.2.6. Kiểm tra, kiểm toán và công khai BCTC</p> <p><b>4.3 Yêu cầu và nguyên tắc cơ bản lập và trình bày BCTC</b></p> <p>4.3.1 Yêu cầu lập và trình bày BCTC</p> <p>4.3.2 Nguyên tắc cơ bản lập và trình bày BCTC</p> <p>- KIỂM TRA BÀI SỐ 2</p>							<p>+ Làm bài tập từ số 1 đến số 2</p> <p>(Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)</p>	
Bài 14	<p><b>4.4 Các công việc chuẩn bị trước khi lập BCTC</b></p> <p><b>4.5 BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐỘC LẬP</b></p> <p><b>4.5.1. Bảng cân đối kế toán</b></p> <p>4.5.1.1 Khái niệm và đặc điểm Bảng cân đối kế toán</p> <p>4.5.1.2 Nội dung và kết cấu của Bảng CĐKT</p> <p>4.5.1.3 Ý nghĩa của Bảng cân đối kế toán</p> <p>4.5.1.4 Cơ sở số liệu và phương pháp lập BCDKT</p> <p><b>4.5.2. Báo cáo kết quả kinh doanh</b></p> <p>4.5.2.1. Khái niệm và tác dụng của báo cáo</p>	2	1			<p>CLO1.1, CLO1.2, CLO 1.3 CLO2.1, CLO2.1, CLO3.1,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 11 từ trang 621 đến trang 640</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5.6.7</p> <p>+ Làm bài tập từ số 3 đến số 5</p> <p>(Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	KQHĐKD 4.5.2.2.Nội dung và kết cấu của BCKQHĐKD 4.5.2.3 Cơ sở số liệu và phương pháp lập Báo cáo HĐKD -CHỮA BÀI TẬP								chương 4)
Bài 15	THẢO LUẬN NHÓM THEO NỘI DUNG ĐÃ PHÂN CÔNG	2	1				CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1, CLO2.2,  CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn  Tổ chức học tập theo nhóm	Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm  Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp  Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên
Bài 16	<b>4.5.3 Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ</b> <b>4.5.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính</b> <b>4.6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP</b> - CHỮA BÀI TẬP - Đánh giá hoạt động nhóm - Công bố điểm quá trình - Hướng dẫn ôn tập	1	1		1	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2,  CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn  Tổ chức học tập theo nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình  -Nội dung tự học:  + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8,9,10  + Làm bài tập từ số 06 đến số 08  (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)
	<b>Tổng số tiết</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>90</b>			

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp ( tiết)				Tự học ( tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<b>Tổng tiết chuẩn</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>90</b>			

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

### 10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

#### 10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

##### 10.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

##### 10.1.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
<b>1. Chuyên cần</b> (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<p><b>Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học.</li> <li>Sinh viên tích cực phát biểu.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.</li> </ul>
<b>2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1-2 bài)</b>	10 %	<p><b>Yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên làm việc độc lập.</li> <li>Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.</li> </ul>

<b>3. Kiểm tra giữa kỳ</b> (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	20%	<b>Yêu cầu:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhớ kiến thức đã học.</li> <li>Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.</li> </ul>
<b>4. Thi hết học phần</b> (tự luận)	60%	<b>Yêu cầu chung:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt.</li> <li>Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống.</li> </ul> <b>Mục đích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu.</li> <li>Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.</li> </ul>

## 10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

### Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
<b>Xuất sắc</b>	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
<b>Khá – Giỏi</b>	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
<b>Trung bình</b>	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
<b>Yếu</b>	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn	



		<p>50%.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi).</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>	
<b>Kém</b>	0-2	<p>Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%.</p> <p>Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi).</p> <p>Diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>	

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2019

**Trưởng khoa**



**TS. Lê Quang Bình**

**Trưởng Bộ môn**



**TS. Trần Văn Dung**

**Người soạn đề cương**



**Ths. Mai Thị Kim Hoàng**